

# 真空エジェクタ 直接配管形 ZH Series



## 型式表示方法

### 直接配管形



直接配管形

- ZH
- ZH-X267
- Z□□A
- ZHP
- VQD-V

注 SUP.、VAC.、EXH.ポートの接続方法の組合せ口径につきましては下表1.をご参照ください。

### ① ノズル呼び径

ノズル呼び径	呼び径
05	ø0.5
07	ø0.7
10	ø1.0
13	ø1.3
15	ø1.5
18	ø1.8
20	ø2.0

### ② 到達真空圧力

到達真空圧力	備考
S -90kPa	ZH05~20
L -48kPa	ZH05~13
L -66kPa	ZH15~20

### ③ ポート(SUP./VAC./EXH.)接続口径

ワンタッチ管継手

ミリサイズ	インチサイズ
06	ø6
08	ø8
10	ø10
12	ø12
07	ø1/4"
09	ø5/16"
11	ø3/8"
13	ø1/2"

めねじ

ミリサイズ	インチサイズ
01	Rc1/8
02	Rc1/4
03	Rc3/8
04	Rc1/2
F01	G1/8
F02	G1/4
F03	G3/8
F04	G1/2
N01	NPT1/8
N02	NPT1/4
N03	NPT3/8
N04	NPT1/2

### ④ 付属品(標準ブラケット/サイレンサ)\*4

記号	標準ブラケット	サイレンサ
無記号	●	×
N	×	×
S*3	●	●
NS*3	×	●

\*3 EXH.ポートがねじ込みの場合、「S」「NS」は選択できません。  
\*4 各付属品は製品に組付けられていません。同梱出荷となります。

#### 標準ブラケット

適用シリーズ	ZH05~10D□A	ZH13/15D□A	ZH18/20D□A
型式	ZH2-BK1A-1-A	ZH2-BK1A-2-A	ZH2-BK1A-3-A

#### サイレンサ



・サイレンサ付はEXH.ポートがワンタッチの場合のみ選択できます。  
・付属されるサイレンサはEXH.ポートサイズにより異なります。

EXH.ポート	サイレンサ型式
06	AN10-C06
07	AN10-C07
08	AN15-C08
09	AN15-C08
10	AN20-C10
11	AN20-C11
12	AN30-C12

\*ZH18/20D□Aのインチサイズの場合、EXH.ポートサイズ「13」に対応するサイレンサがありません。ねじ込み仕様を選択し、別途AN30-N03、AN40-N04を手配してください。  
サイレンサの詳細は、BEST AUTOMATION No.⑨のANシリーズをご参照ください。

表1. 直接配管形 SUP./VAC./EXH.ポート接続方法  
ミリサイズ

型式	SUP.	VAC.	EXH.	SUP.	VAC.	EXH.
ZH05D□A-	06 - 06 - 06	ø6	ø6	ø6	ø6	ø6
	06 - 01 - 06	ø6	Rc1/8	G1/8	ø6	ø6
	06 - F01 - 06	ø6	Rc1/8	G1/8	Rc1/8	Rc1/8
	01 - 01 - 01	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8
	F01 - F01 - F01	G1/8	G1/8	G1/8	G1/8	G1/8
ZH07D□A-	06 - 06 - 06	ø6	ø6	ø6	ø6	ø6
	06 - 01 - 06	ø6	Rc1/8	G1/8	ø6	ø6
	06 - F01 - 06	ø6	Rc1/8	G1/8	ø6	ø6
	01 - 01 - 01	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8
	F01 - F01 - F01	G1/8	G1/8	G1/8	G1/8	G1/8
ZH10D□A-	06 - 06 - 08	ø6	ø6	ø8	ø8	ø8
	06 - 01 - 08	ø6	Rc1/8	G1/8	ø8	ø8
	06 - F01 - 08	ø6	Rc1/8	G1/8	ø8	ø8
	01 - 01 - 01	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8	Rc1/8
	F01 - F01 - F01	G1/8	G1/8	G1/8	G1/8	G1/8
ZH13D□A-	08 - 10 - 10	ø8	ø10	ø10	ø10	ø10
	08 - 02 - 10	ø8	Rc1/4	G1/4	ø10	ø10
	08 - F02 - 10	ø8	Rc1/4	G1/4	ø10	ø10
	01 - 02 - 02	Rc1/8	Rc1/4	Rc1/4	Rc1/4	Rc1/4
	F01 - F02 - F02	G1/8	G1/4	G1/4	G1/4	G1/4
ZH15D□A-	08 - 10 - 10	ø8	ø10	ø10	ø10	ø10
	08 - 03 - 10	ø8	Rc3/8	G3/8	ø10	ø10
	08 - F03 - 10	ø8	Rc3/8	G3/8	ø10	ø10
	02 - 03 - 03	Rc1/4	Rc3/8	Rc3/8	Rc3/8	Rc3/8
	F02 - F03 - F03	G1/4	G3/8	G3/8	G3/8	G3/8
ZH18D□A-	10 - 12 - 12	ø10	ø12	ø12	ø12	ø12
	10 - 03 - 12	ø10	Rc3/8	G3/8	ø12	ø12
	10 - F03 - 12	ø10	Rc3/8	G3/8	ø12	ø12
	03 - 03 - 03	Rc3/8	Rc3/8	Rc3/8	Rc3/8	Rc3/8
	F03 - F03 - F03	G3/8	G3/8	G3/8	G3/8	G3/8
ZH20D□A-	10 - 12 - 12	ø10	ø12	ø12	ø12	ø12
	10 - 04 - 12	ø10	Rc1/2	G1/2	ø12	ø12
	10 - F04 - 12	ø10	Rc1/2	G1/2	ø12	ø12
	03 - 04 - 04	Rc3/8	Rc1/2	Rc1/2	Rc1/2	Rc1/2
	F03 - F04 - F04	G3/8	G1/2	G1/2	G1/2	G1/2

\*1 ねじ込みは「Rc、G/めねじ」

#### インチサイズ

型式	SUP.	VAC.	EXH.	SUP.	VAC.	EXH.
ZH05D□A-	07 - 07 - 07	ø1/4"	ø1/4"	ø1/4"	ø1/4"	ø1/4"
	07 - N01 - 07	ø1/4"	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8
	N01 - N01 - N01	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8
ZH07D□A-	07 - 07 - 07	ø1/4"	ø1/4"	ø1/4"	ø1/4"	ø1/4"
	07 - N01 - 07	ø1/4"	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8
	N01 - N01 - N01	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8
ZH10D□A-	07 - 07 - 09	ø1/4"	ø1/4"	ø5/16"	ø5/16"	ø5/16"
	07 - N01 - 09	ø1/4"	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8
	N01 - N01 - N01	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8	NPT1/8
ZH13D□A-	09 - 11 - 11	ø5/16"	ø3/8"	ø3/8"	ø3/8"	ø3/8"
	09 - N02 - 11	ø5/16"	NPT1/4	NPT1/4	NPT1/4	NPT1/4
	N01 - N02 - N02	NPT1/8	NPT1/4	NPT1/4	NPT1/4	NPT1/4
ZH15D□A-	09 - 11 - 11	ø5/16"	ø3/8"	ø3/8"	ø3/8"	ø3/8"
	09 - N03 - 11	ø5/16"	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8
	N02 - N03 - N03	NPT1/4	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8
ZH18D□A-	11 - 13 - 13	ø3/8"	ø1/2"	ø1/2"	ø1/2"	ø1/2"
	11 - N03 - 13	ø3/8"	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8
	N03 - N03 - N03	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8	NPT3/8
ZH20D□A-	11 - 13 - 13	ø3/8"	ø1/2"	ø1/2"	ø1/2"	ø1/2"
	11 - N04 - 13	ø3/8"	NPT1/2	NPT1/2	NPT1/2	NPT1/2
	N03 - N04 - N04	NPT3/8	NPT1/2	NPT1/2	NPT1/2	NPT1/2

\*2 ねじ込みは「NPT/めねじ」